

Số: *M27*/HD-STTTT

Thái Nguyên, ngày *22* tháng 9 năm 2017

HƯỚNG DẪN

Đánh giá, thẩm định và công nhận xã hoàn thành các chỉ tiêu thuộc tiêu chí 08 – Thông tin và Truyền thông trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-BTTTT ngày 28/3/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết thực hiện tiêu chí Thông tin và Truyền thông trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Bộ tiêu chí và Hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí về nông thôn mới, xã nông thôn mới kiểu mẫu, xóm nông thôn mới kiểu mẫu và hộ gia đình nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2017-2020,

Theo yêu cầu tại Thông báo số 139/TB-UBND ngày 8/8/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên về kết luận của đồng chí Phó chủ tịch UBND tỉnh Đoàn Văn Tuấn tại hội nghị triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên 05 tháng cuối năm 2017, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng hướng dẫn, đánh giá, thẩm định và công nhận xã đạt chỉ tiêu thuộc Tiêu chí số 08 – Thông tin và Truyền thông trong bộ tiêu chí nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên với những nội dung cụ thể như sau:

I. Tiêu chí Thông tin và Truyền thông (tiêu chí số 08): gồm 04 tiêu chí thành phần:

- Xã có điểm phục vụ bưu chính;
- Xã có dịch vụ viễn thông, Internet;
- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn;
- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành

II. Hướng dẫn chỉ tiêu đánh giá tiêu chí Thông tin và Truyền thông (tiêu chí số 08) giai đoạn 2017-2020

1. Xã có điểm phục vụ bưu chính:

1.1. Điểm phục vụ bưu chính gồm bưu cục, điểm Bưu điện – Văn hóa xã, đại lý thuộc mạng bưu chính công cộng để chấp nhận, phát thư, gói, kiện hàng hóa.

1.2. Tiêu chuẩn điểm phục vụ bưu chính và điều kiện đạt

1.2.1. Tiêu chuẩn về cơ sở vật chất

- Có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với yêu cầu cung ứng và sử dụng dịch vụ;
- Có treo biển tên điểm phục vụ;
- Có treo số hiệu điểm phục vụ (đối với bưu cục và điểm Bưu điện VHX);
- Niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ;
- Thời gian mở cửa phục vụ phải đảm bảo tối thiểu 4 giờ/ngày làm việc.

1.2.2. Tiêu chuẩn về dịch vụ cung ứng tại điểm phục vụ bưu chính

- Đối với dịch vụ thư: Tối thiểu phải cung ứng dịch vụ thư cơ bản, có địa chỉ nhận, có khối lượng đơn chiếc đến 02 kg.
- Đối với dịch vụ gói, kiện hàng hóa: Tối thiểu phải cung ứng dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 05 kg.

1.2.3. Tiêu chuẩn về chất lượng cung ứng tại điểm phục vụ bưu chính

- Đối với dịch vụ thư cơ bản: Phải đáp ứng các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí; Mã số QCVN 01:2015/BTTTT, ban hành kèm theo Thông tư số 17/2015/TT-BTTTT ngày 30/6/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
- Đối với dịch vụ gói, kiện hàng hóa: Phải đáp ứng các quy định tại quy định về tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công bố với khách hàng.

1.2.4. Điều kiện tối thiểu đạt chuẩn

Xã có điểm phục vụ bưu chính là xã có ít nhất 01 (một) điểm phục vụ để đáp ứng nhu cầu sử dụng của các tổ chức, cá nhân tại địa phương.

2.2. Tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ viễn thông, internet và điều kiện đạt

2.2.1. Tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ viễn thông, internet

- Internet cố định đáp ứng tiêu chuẩn tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập internet băng rộng cố định mặt đất QCVN 34:2014/BTTTT.

2.2.2. Điều kiện tối thiểu đạt chuẩn

- a) Tất cả các thôn, xóm trên địa bàn xã có hạ tầng cung cấp dịch vụ điện thoại mạng viễn thông cố định mặt đất (hoặc mạng viễn thông di động mặt đất);

và có hạ tầng cung cấp dịch vụ truy nhập internet băng rộng cố định mặt đất (hoặc internet trên mạng viễn thông di động mặt đất).

b) Trường hợp chưa đáp ứng điều kiện tại mục a) thì trên địa bàn xã phải có ít nhất 01 điểm phục vụ dịch vụ viễn thông công cộng đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại và dịch vụ truy nhập internet.

Lưu ý: Các xã tổ chức rà soát trên địa bàn đánh giá mức độ đáp ứng dịch vụ viễn thông, internet tại từng thôn, xóm. Nếu dịch vụ viễn thông hoặc internet tại mỗi thôn không đáp ứng theo yêu cầu thì có văn bản kiến nghị lên phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện. Phòng VH TT cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông tại địa bàn đầu tư cơ sở hạ tầng đảm bảo 100% thôn, xóm có dịch vụ viễn thông và internet theo yêu cầu.

3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn

3.1. Tiêu chuẩn về cơ sở vật chất

a) Đối với thiết bị truyền thanh không dây, phát xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ: thông số kỹ thuật phù hợp với quy chuẩn Việt Nam.

b) Đối với việc sử dụng tần số vô tuyến điện: Tuân thủ quy định tại Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia và Thông tư 05/2015/TT-BTTTT ngày 23/5/2015 của Bộ TTTT quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn, thiết bị vô tuyến điện; sử dụng tần số vô tuyến điện.

c) Đối với các đài truyền thanh không dây sử dụng công nghệ phát sóng vô tuyến, phải được cấp phép sử dụng tần số theo quy định.

3.2. Điều kiện tối thiểu đạt chuẩn

- Có đài truyền thanh.

- Ít nhất 2/3 số thôn, xóm trong xã có hệ thống loa hoạt động.

Lưu ý: Đài truyền thanh không dây trước khi đưa vào vận hành phải có Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (để tránh gây can nhiễu cho các thiết bị vô tuyến điện khác). Thủ tục cấp phép quy định tại Thông tư số 05/2015/TT-BTTTT ngày 23/5/2015 của Bộ TTT&TT quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng tần số vô tuyến điện.

Giấy phép do Cục Tần số cấp, nhưng UBND xã có thể gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép qua Sở Thông tin và Truyền thông hoặc liên hệ Sở Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn cụ thể.

4. Xã có ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành

- Về cơ sở vật chất: xã có tối thiểu 30% cán bộ, công chức được trang bị máy tính kết nối mạng nội bộ và internet.

- Về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành: xã có sử dụng ít nhất 1 trong các ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý điều hành (phần mềm quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử chính thức của cơ quan, công/ trang thông tin điện tử, hệ thống một cửa điện tử).

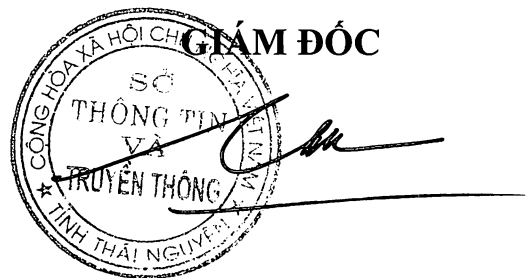
III. Thủ tục, hồ sơ đánh giá, thẩm định tiêu chí số 08

- Văn bản của UBND huyện, thành phố, thị xã đề nghị thẩm định;
- Báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí số 08 hoặc biên bản đánh giá của UBND huyện, thành phố, thị xã;
- Văn bản xác nhận điểm phục vụ bưu chính của doanh nghiệp bưu chính;
- Văn bản xác nhận của doanh nghiệp viễn thông về số thôn, xóm có hạ tầng cung cấp dịch vụ truy nhập internet băng rộng cố định mặt đất. Xác nhận có điểm phục vụ dịch vụ viễn thông công cộng;
- Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện.

Trên đây là Hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông về việc đánh giá, thẩm định và công nhận xã hoàn thành các chỉ tiêu thuộc Tiêu chí 08 – Thông tin và Truyền thông trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- VP Điều phối XD NTM tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, BCVT (10b). *pw*



Vũ Quốc Thạnh